

Ngày 30/09/2025	32,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.2%	-14.3%	-35.7%

	Q3/25	
ROE	12.7%	+/- YoY ▲ 13.2%

	Q3/25		
DT thuần	170	QoQ ▲ 13.0	YoY ▼ 28.0
		▲ 8.1%	▼ 14.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	471	YoY ▼ 56.0
		▼ 10.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	43.3	QoQ ▲ 6.20	YoY ▲ 5.10
		▲ 16.8%	▲ 13.4%
	tỷ VNĐ		

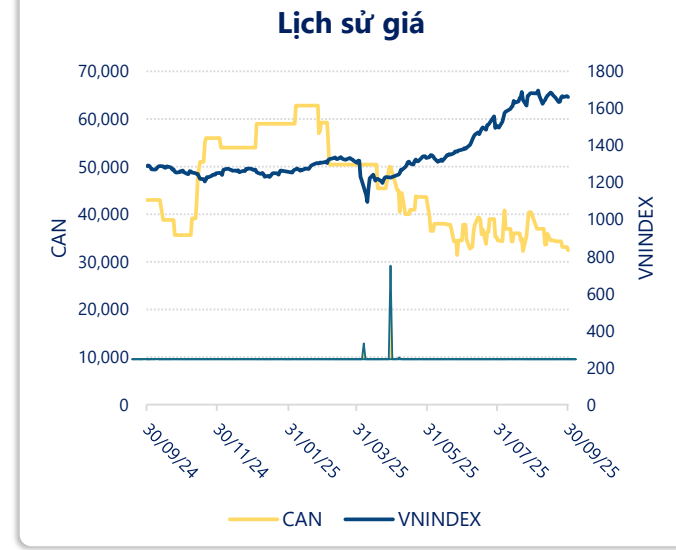
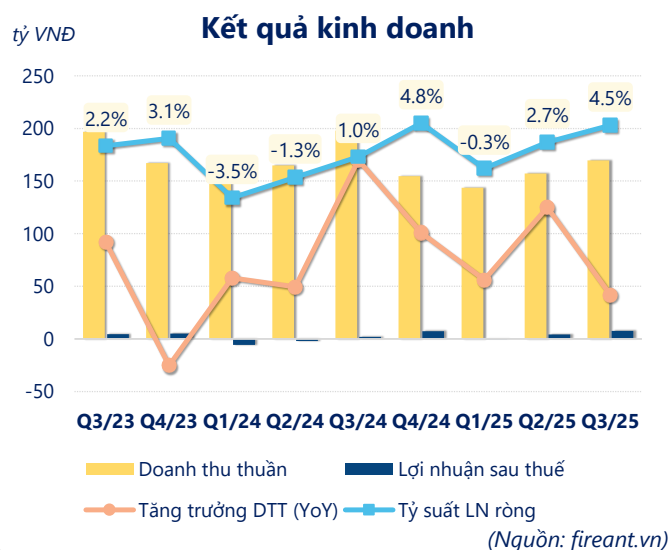
	9T 2025	
LN gộp	115	YoY ▲ 17.8
		▲ 18.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.04	QoQ ▲ 3.98	YoY ▲ 6.50
		▲ 78.6%	▲ 256%
	tỷ VNĐ		

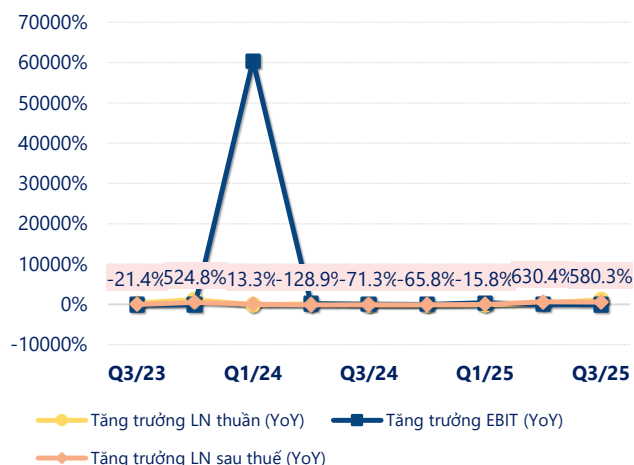
	9T 2025	
LN thuần	14.6	YoY ▲ 19.7
		▲ 388%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.64	QoQ ▲ 3.47	YoY ▲ 5.61
		▲ 83.3%	▲ 277%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	11.4	YoY ▲ 17.2
		▲ 296%
	tỷ VNĐ	

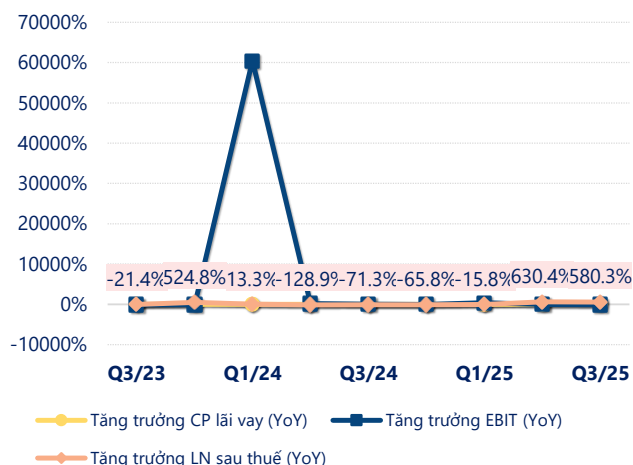


Tăng trưởng lợi nhuận



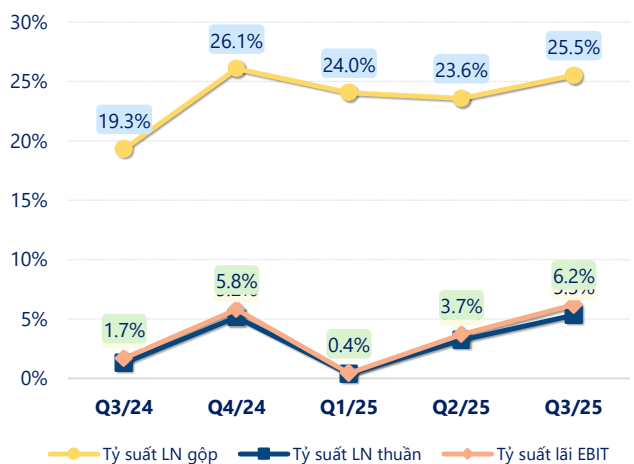
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



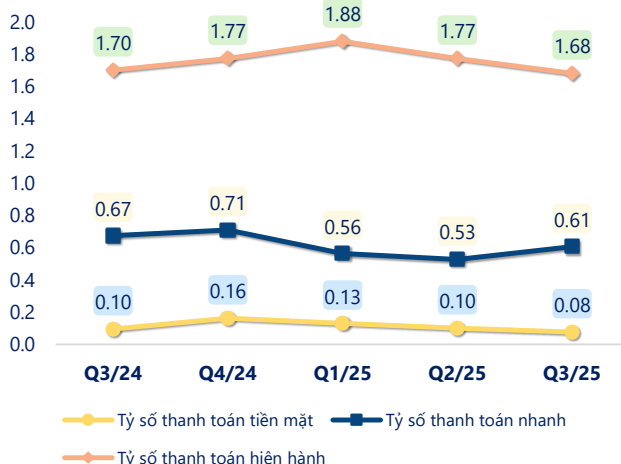
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



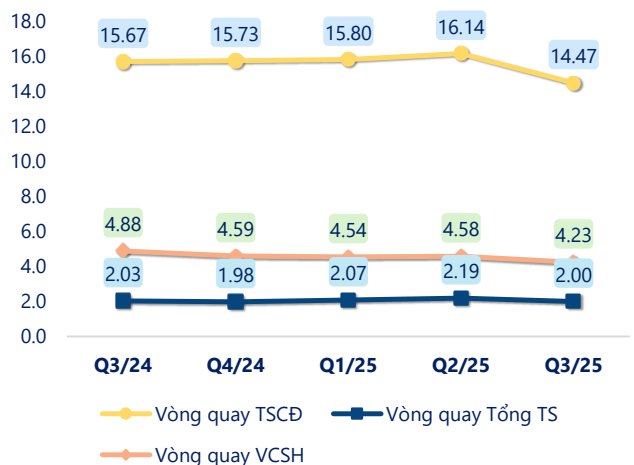
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



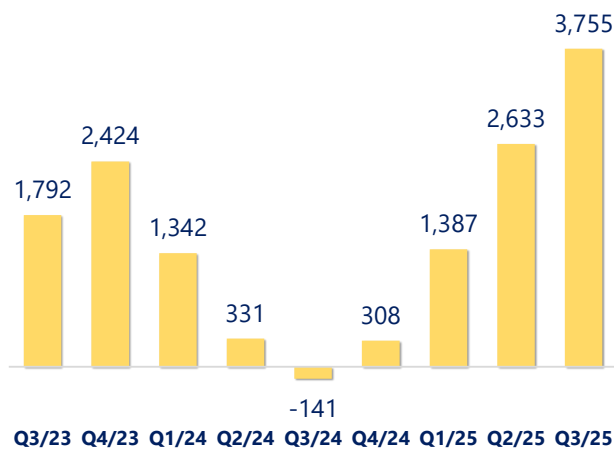
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	170	198	-14.3%	471	527	-10.7%
Giá vốn hàng bán	126	160	-21.0%	356	430	-17.3%
Lợi nhuận gộp	43.3	38.2	13.4%	115	97.2	18.3%
Doanh thu HĐTC	0.59	0.50	18.7%	2.46	2.07	18.8%
Chi phí TC	1.16	1.58	-26.4%	3.55	7.56	-53.1%
Chi phí lãi vay	0.63	1.01	-37.3%	1.93	4.85	-60.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	26.6	26.0	2.1%	78.1	72.2	8.3%
Chi phí QLDN	7.17	8.66	-17.2%	21.1	24.6	-14.4%
LN thuần từ HĐKD	9.04	2.54	256%	14.6	-5.08	388%
Lợi nhuận khác	0.87	-0.18	582%	0.40	-0.31	230%
LN trước thuế	9.91	2.36	320%	15.0	-5.39	379%
Lợi nhuận sau thuế	7.64	2.03	277%	11.4	-5.82	296%
LNST của CĐ cty mẹ	7.64	2.03	277%	11.4	-5.82	296%

(Nguồn: fireant.vn)

